

**PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 PHƯỜNG BÌNH PHƯỚC**  
(Kèm theo Quyết định số:       /QĐ-UBND ngày        tháng 12 năm 2025 của UBND phường Bình Phước)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Stt | Nội dung                                            | Địa điểm xây dựng | Địa điểm mở tài khoản của dự án | Chủ đầu tư | Mã số dự án đầu tư | Mã ngành kinh tế | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư dự án        |      |    | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 | Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2025 | Kế hoạch đầu tư công năm 2026 |                                       | Chi chú                      |
|-----|-----------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------|------------|--------------------|------------------|-----------------------------------|--------------------------------|------|----|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------|---------------------------------------|------------------------------|
|     |                                                     |                   |                                 |            |                    |                  |                                   | Số quyết định ngày, tháng, năm | TMĐT |    |                                                    |                                                             | Tổng số                       | Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước |                              |
|     |                                                     |                   |                                 |            |                    |                  |                                   |                                |      |    |                                                    |                                                             |                               |                                       |                              |
| 1   | 2                                                   | 4                 | 5                               | 6          | 7                  | 8                | 9                                 | 10                             | 11   | 12 | 13                                                 | 14                                                          | 15                            | 16                                    | 17                           |
|     | DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ                         |                   |                                 |            |                    |                  |                                   |                                |      |    |                                                    | 0                                                           | 82.944                        | 0                                     |                              |
|     | Vốn ngân sách nhà nước                              |                   |                                 |            |                    |                  |                                   |                                |      |    |                                                    | 0                                                           | 82.944                        | 0                                     |                              |
|     | Vốn ngân sách địa phương = (I)+(II)                 |                   |                                 |            |                    |                  |                                   |                                |      |    |                                                    | 0                                                           | 82.944                        | 0                                     |                              |
| I   | Dự án giai đoạn 2021-2025 chờ quyết toán. Trong đó: | Phường Bình Phước | KBNN khu vực XVII               |            | Chưa có mã         |                  |                                   |                                |      |    |                                                    |                                                             | 1.000                         | 0                                     |                              |
| 1   | Nguồn Ngân sách tập trung.                          |                   |                                 |            |                    |                  |                                   |                                |      |    |                                                    |                                                             | 1.000                         | 0                                     |                              |
| II  | Dự án đầu tư mới năm 2026. Trong đó: = (1)+(2)+(3)  | Phường Bình Phước | KBNN khu vực XVII               |            | Chưa có mã         |                  |                                   | Chưa phê duyệt                 |      |    |                                                    | 0                                                           | 81.944                        | 0                                     |                              |
| 1   | Nguồn Ngân sách tập trung = (1.1)+(1.2)+(1.3)+(1.4) |                   |                                 |            |                    |                  |                                   |                                |      |    |                                                    | 0                                                           | 24.637                        | 0                                     |                              |
| 1.1 | Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo                          | Phường Bình Phước | KBNN khu vực XVII               |            | Chưa có mã         |                  |                                   | Chưa phê duyệt                 |      |    |                                                    | 0                                                           | 11.637                        | 0                                     |                              |
|     | Trong đó: Chuẩn bị đầu tư                           |                   |                                 |            |                    |                  |                                   |                                |      |    |                                                    |                                                             | 2.100                         |                                       | Chi tiết theo phụ biểu số 01 |
| 1.2 | Lĩnh vực Văn hóa                                    | Phường Bình Phước | KBNN khu vực XVII               |            | Chưa có mã         |                  |                                   | Chưa phê duyệt                 |      |    |                                                    | 0                                                           | 4.500                         | 0                                     |                              |
|     | Trong đó: Chuẩn bị đầu tư                           |                   |                                 |            |                    |                  |                                   |                                |      |    |                                                    |                                                             | 300                           |                                       | Chi tiết theo phụ biểu số 01 |
| 1.3 | Lĩnh vực Giao thông - Hạ tầng đô thị                | Phường Bình Phước | KBNN khu vực XVII               |            | Chưa có mã         |                  |                                   | Chưa phê duyệt                 |      |    |                                                    | 0                                                           | 6.500                         | 0                                     |                              |
|     | Trong đó: Chuẩn bị đầu tư                           |                   |                                 |            |                    |                  |                                   |                                |      |    |                                                    |                                                             | 2.550                         |                                       | Chi tiết theo phụ biểu số 01 |

| Stt | Nội dung                             | Địa điểm xây dựng | Địa điểm mở tài khoản của dự án | Chủ đầu tư | Mã số dự án đầu tư | Mã ngành kinh tế | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư dự án        |      |    | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 | Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2025 | Kế hoạch đầu tư công năm 2026 |                                       | Chi chú                      |
|-----|--------------------------------------|-------------------|---------------------------------|------------|--------------------|------------------|-----------------------------------|--------------------------------|------|----|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------|---------------------------------------|------------------------------|
|     |                                      |                   |                                 |            |                    |                  |                                   | Số quyết định ngày, tháng, năm | TMDT |    |                                                    |                                                             | Tổng số                       | Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước |                              |
|     |                                      |                   |                                 |            |                    |                  |                                   |                                |      |    |                                                    |                                                             |                               |                                       |                              |
| 1   | 2                                    | 4                 | 5                               | 6          | 7                  | 8                | 9                                 | 10                             | 11   | 12 | 13                                                 | 14                                                          | 15                            | 16                                    | 17                           |
| 1.4 | Giải phóng mặt bằng                  | Phường Bình Phước | KBNN khu vực XVII               |            | Chưa có mã         |                  |                                   | Chưa phê duyệt                 |      |    |                                                    | 0                                                           | 2.000                         | 0                                     |                              |
|     | Trong đó: Chuẩn bị đầu tư            |                   |                                 |            |                    |                  |                                   |                                |      |    |                                                    |                                                             | 50                            |                                       | Chi tiết theo phụ biểu số 01 |
| 2   | Nguồn xố số kiến thiết = (2.1)       |                   |                                 |            |                    |                  |                                   |                                |      |    |                                                    | 0                                                           | 17.307                        | 0                                     |                              |
| 2.1 | Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo           | Phường Bình Phước | KBNN khu vực XVII               |            | Chưa có mã         |                  |                                   | Chưa phê duyệt                 |      |    |                                                    | 0                                                           | 17.307                        | 0                                     |                              |
| 3   | Nguồn tiền sử dụng đất = (3.1)       |                   |                                 |            |                    |                  |                                   |                                |      |    |                                                    | 0                                                           | 40.000                        | 0                                     |                              |
| 3.1 | Lĩnh vực Giao thông - Hạ tầng đô thị | Phường Bình Phước | KBNN khu vực XVII               |            | Chưa có mã         |                  |                                   | Chưa phê duyệt                 |      |    |                                                    | 0                                                           | 40.000                        | 0                                     |                              |

**DANH MỤC DỰ ÁN BỐ TRÍ VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ**  
(Kèm theo Quyết định số:       /QĐ-UBND ngày        tháng 12 năm 2025  
của UBND phường Bình Phước)

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| Stt      | Tên dự án                                                                                                           | Kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư các dự án giai đoạn 2026-2030 | Trong đó            |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------|
|          |                                                                                                                     |                                                            | Ngân sách tập trung |
|          | <b>DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ</b>                                                                                  | <b>5.000</b>                                               | <b>5.000</b>        |
|          | <b>Vốn ngân sách nhà nước</b>                                                                                       | <b>5.000</b>                                               | <b>5.000</b>        |
|          | <b>Vốn ngân sách địa phương (1)+(2)+(3)+(4)</b>                                                                     | <b>5.000</b>                                               | <b>5.000</b>        |
| <b>1</b> | <b>Giáo dục, đào tạo</b>                                                                                            | <b>2.100</b>                                               | <b>2.100</b>        |
| 1.1      | Xây dựng phòng học, phòng học bộ môn, chức năng và các hạng mục trường TH Tiến Hưng A                               | 500                                                        | 500                 |
| 1.2      | Sửa chữa, cải tạo công năng các trụ sở UBND phường Tân Phú cũ thành công trình giáo dục (giáo dục mầm non Hoa Cúc)  | 250                                                        | 250                 |
| 1.3      | Xây dựng phòng học, phòng bộ môn và các hạng mục khác của trường THCS Tiến Hưng                                     | 500                                                        | 500                 |
| 1.4      | Xây dựng các phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, các phòng chức năng và hạng mục khác của trường MN Hoa Huệ | 500                                                        | 500                 |
| 1.5      | Đầu tư trang thiết bị phòng học bộ môn và thiết bị trường học thông bình, trường học số                             | 350                                                        | 350                 |
| <b>2</b> | <b>Văn hóa</b>                                                                                                      | <b>300</b>                                                 | <b>300</b>          |
| 2.1      | Xây dựng đường hoa Hồ Xuân Hương                                                                                    | 300                                                        | 300                 |
| <b>3</b> | <b>Giao thông - Hạ tầng đô thị</b>                                                                                  | <b>2.550</b>                                               | <b>2.550</b>        |
| 3.1      | Nâng cấp, mở rộng đường liên khu phố Tân Trà 1, Tân Trà 2 và khu phố Thanh Bình                                     | 300                                                        | 300                 |
| 3.2      | Nâng cấp, mở rộng Ngõ 87 - Quốc lộ 14                                                                               | 200                                                        | 200                 |
| 3.3      | Nâng cấp một số tuyến đường giao thông hiện hữu thuộc khu vực Tân Bình (cũ)                                         | 400                                                        | 400                 |
| 3.4      | Nâng cấp một số tuyến đường giao thông hiện hữu thuộc khu vực Tân Xuân (cũ)                                         | 400                                                        | 400                 |
| 3.5      | Nâng cấp một số tuyến đường giao thông hiện hữu thuộc khu vực Tân Thiện (cũ)                                        | 400                                                        | 400                 |
| 3.6      | Nâng cấp một số tuyến đường giao thông hiện hữu thuộc khu vực Tân Đồng (cũ)                                         | 400                                                        | 400                 |

| Stt      | Tên dự án                                                                    | Kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư các dự án giai đoạn 2026-2030 | Trong đó            |
|----------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------|
|          |                                                                              |                                                            | Ngân sách tập trung |
| 3.7      | Nâng cấp một số tuyến đường giao thông hiện hữu thuộc khu vực Tiến Hưng (cũ) | 400                                                        | 400                 |
| 3.8      | Nạo vét khơi thông dòng chảy suối Tầm Vông                                   | 50                                                         | 50                  |
| <b>4</b> | <b>Giải phóng mặt bằng</b>                                                   | <b>50</b>                                                  | <b>50</b>           |
| 4.1      | GPMB khu đất hạ lưu mương thoát nước từ ĐT741 đến suối Rạt                   | 50                                                         | 50                  |